

### **329. ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG,**

các hoạt động hoặc kế hoạch hoạt động nhằm đối phó với sự cố môi trường khi nó xảy ra hoặc có thể xảy ra.

Sự cố môi trường (SCMT) là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái hoặc biến đổi môi trường nghiêm trọng. SCMT tự nhiên do biến đổi của tự nhiên gây ra như thủy triều, sạt lở đất, động đất, sóng thần, lũ lụt, v.v. SCMT nhân tạo xảy ra do tác động của các hoạt động con người như xả thải các chất gây ô nhiễm, các sự cố trong quá trình sản xuất, khai thác tài nguyên quá mức, v.v. Sự cố chất thải là một dạng SCMT được đặc biệt quan tâm, do chất thải gây ra trong quá trình quản lý chất thải gồm nước thải, khí thải, chất thải rắn.

Các SCMT được phân hạng dựa trên các tác động môi trường. Theo đó SCMT được phân thành các SCMT tác động nhỏ, không gây ô nhiễm, ảnh hưởng cục bộ; tác động hạn chế, không nhiều yếu tố gây ô nhiễm, ảnh hưởng cục bộ trong thời gian ngắn; tác động nghiêm trọng, không nhiều yếu tố gây ô nhiễm nhưng ảnh hưởng lan rộng trong thời gian kéo dài; tác động rất nghiêm trọng, gây ô nhiễm nặng, ảnh hưởng cục bộ trong thời gian kéo dài; thảm họa môi trường, gây ô nhiễm rất nặng, ảnh hưởng trong phạm vi rộng lớn và thời gian tác động kéo dài. Mức tác động rất nghiêm trọng (mức 4) hoặc thảm họa (mức 5) dành cho các sự cố ở mức độ được coi là các trường hợp khẩn cấp lớn, thường ít có cảnh báo hoặc không có cảnh báo, gây ra hoặc đe dọa gây ra sự chết chóc hoặc thương tích, làm gián đoạn nghiêm trọng các dịch vụ thiết yếu hoặc thiệt hại đối với tài sản, môi trường.

Ứng phó với SCMT bao gồm lập kế hoạch ứng phó và xây dựng quy trình ứng phó. Bản kế hoạch ứng phó vạch ra các hành động cần thực hiện để giảm thiểu tác động môi trường. Quy trình ứng phó SCMT bao gồm nguồn lực nội tại và bên ngoài cần thiết phục vụ ứng phó như phương tiện, trang thiết bị, nhân lực; các bước xử lý khi có sự cố như báo động, xác định nguồn phát tán, rò rỉ và ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng; xử lý việc phát tán, tràn đổ chất thải; thông báo cho cơ quan có trách nhiệm trong trường hợp khẩn cấp; các hoạt động quản lý, xử lý chất thải thu hồi; các hoạt động khắc phục sau SCMT như quan trắc, giám sát.

Tại Việt Nam, Luật Bảo vệ Môi trường 2014 đã phân loại 4 cấp độ ứng phó với SCMT từ cấp cơ sở đến cấp quốc gia với 3 giai đoạn ứng phó là chuẩn bị, tổ chức ứng phó và phục hồi môi trường sau sự cố. Các nội dung của ứng phó với SCMT và trách nhiệm ứng phó SCMT cũng đã được quy định rõ ràng. Theo đó: việc phòng ngừa UPSCMT phải tuân thủ quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, môi trường; UPSCMT thực hiện theo phương châm chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ; tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm UPSCMT, chi trả chi phí UPSCMT; sự cố môi trường xảy ra ở cơ sở, địa phương nào thì người đứng đầu cơ sở, địa phương đó có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức

UPSCMT; nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư cung cấp dịch vụ ứng phó UPSCMP. Luật Bảo vệ Môi trường còn quy định rõ ràng về trách nhiệm ban hành, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa, UPSCMT cũng như trách nhiệm phòng ngừa, UPSCMT.

**PHẠM THỊ VIỆT ANH**

**Tài liệu tham khảo**

1. *Luật Bảo vệ môi trường*, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020.
2. *Quy chế Ứng phó với sự cố chất thải*, Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020.
3. *Guidance to Licensees/COA holders on the Notification, Management and Communication of Environmental Incidents*, EPA, Office of Environmental enforcement, 2010, 11p.
4. *Environmental Management Standard - Environmental Incident Response and Management*, Endeavour Energy, Australia, 2018.